

Số: 1099/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày 19 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

V/v Bồi thường, hỗ trợ dự án: Kết nối giao thông các tỉnh Miền núi phía Bắc do Ngân hàng Phát triển Châu Á và Chính phủ Úc Tài trợ (Tuyến nối Lai Châu với Cao tốc Nội Bài – Lào Cai: Khu vực thành phố Lai Châu)

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu Về việc ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1023/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của UBND thành phố Lai Châu Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Kết nối giao thông các tỉnh Miền núi phía Bắc do Ngân hàng Phát triển Châu Á và Chính phủ Úc tài trợ (Tuyến nối Lai Châu với Cao tốc Nội Bài – Lào Cai: Khu vực thành phố Lai Châu);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 5M /TTr-TNMT ngày 13/7 /2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình bà Trần Thị Màu – Cư trú tại: Tô 12, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ Chủ đầu tư phải chi trả là: 18.799.214 đồng.

(Bằng chữ: Mười tám triệu bảy trăm chín mươi chín nghìn hai trăm mười bốn đồng)

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo).

2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi:

- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án.





- Địa điểm tại Trụ sở UBND phường Đông Phong.
- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ thì hộ gia đình bà Trần Thị Màu có trách nhiệm bàn giao đất sạch cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố; Chủ tịch UBND phường Đông Phong, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

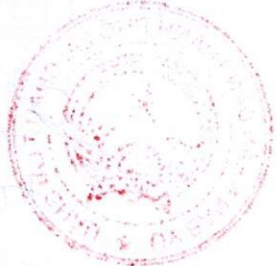
- Như Điều 2;
- Ban Quản lý dự án 2;
- Chủ tịch UBND thành phố (b/c);
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Văn Xiêng





BẢNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

**Dự án: Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc
(Tuyến nối Lai Châu với cao tốc Nội Bài- Lào Cai: Khu vực thành phố Lai Châu).**

Kèm theo Quyết định số: **1099** /QĐ-UBND ngày **19** tháng **7** năm 2021 của UBND thành phố Lai Châu

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=4*5	7
1	Hộ bà Trần Thị Màu (hiện trạng gia đình ông Mai Văn Phòng đang sử dụng)					
	Địa chỉ: Tổ 12, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu					
	Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ (a+b)				18.799.214	
a	Về đất					469.900
1	Diện tích thu hồi	m ²	12,7			
2	Loại đất					
	Đất trồng cây lâu năm	m ²	12,7	37.000	469.900	
	Vị trí (VT1)					
	Nguồn gốc sử dụng đất: Đất bà Trần Thị Màu được cấp giấy CNQSDĐ số BA772803; sử dụng với mục đích đất trồng cây lâu năm, gia đình sử dụng ổn định không tranh chấp. Phần diện tích chồng lấn lên đất giao thông là đất của gia đình tự chừa ra làm lối đi cho mình và đưa vào sử dụng là đất trồng cây lâu năm từ trước năm 2004					
b	Về tài sản vật kiến trúc (Toàn bộ tài sản do bà Trần Thị Màu (Mai Văn Phòng) tạo lập năm 2011 trên một phần đất đã thu hồi, một phần đất nông nghiệp, khi tạo lập biên bản không bị lập biên bản vì phạm hành chính, gia đình sử dụng ổn định, không tranh chấp, tài sản tạo lập trước khi có kế hoạch sử dụng đất)					17.355.314
	Phần tài sản nằm trên đất thu hồi mới					
1	Nền BT đá dăm dày 10 cm (4*3,1)	m ²	12,4	83.600	1.036.640	
	Phần tài sản nằm trên đất đã thu hồi					
1	Trụ công xây gạch bi (0,4*0,4*2,8)*2	m ³	0,9	546.700	489.843	
2	Công sắt (2,6*3)	m ²	7,8	825.000	6.435.000	
3	Tường xây gạch bi tường 12cm (1,6*3,2)	m ²	5	127.600	653.312	
4	Nền láng VXM dày 3 cm (3,9*3,38)	m	13,2	39.600	522.007	
5	Tường rào sắt tính bằng hàng rào sắt liền trụ (3,2*1,3)	m ²	4,2	255.000	1.060.800	
6	Tường xây gạch bi tường 12 cm (3,2*1,3)	m ²	4,2	127.600	530.816	
7	Trụ công xây gạch bi (0,4*0,25*2,3)	m ³	0,2	546.700	125.741	
8	Cấu kiện sắt thép (3,3*2)	m ²	6,6	825.000	5.445.000	
	Tài sản nằm trong phạm vi ảnh hưởng không sử dụng được					
1	Nền láng VXM dày 3 cm (3,9*0,12)	m	0,5	39.600	18.533	
2	Nền BT đá dăm dày 10 cm (1,2*3,2)	m ²	3,8	83.600	321.024	
3	Nền láng VXM dày 3cm (3,9*1,2)	m ²	4,7	39.600	185.328	
4	Ống thép mạ kẽm Φ 76	m	6,0	56.600	339.600	





TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=4*5	7
5	Trụ công xây gạch bi (0,25*0,25*1,6)	m ³	0,1	546.700	54.670	
6	Ống nhựa PPR Φ 20	md	5,0	27.400	137.000	
<i>c</i>	<i>Về cây cối hoa màu</i>				974.000	
	Nằm trên đất đã thu hồi					
1	Cây ăn quả trồng hạt năm thứ 3	Cây	1,0	132.000	132.000	
2	Cây nhãn trồng hạt năm thứ 2	Cây	1,0	66.000	66.000	
	Nằm trên đất thu hồi mới					
1	Chậu cây cảnh	Chậu	3,0	24.000	72.000	
	Cây cối bị ảnh hưởng					
1	Cây và đường kính từ 10-25 cm	Cây	2,0	100.000	200.000	
2	Cây ăn quả trồng cành năm thứ 3	Cây	2,0	204.000	408.000	
3	Hoa cây cảnh cho thu hoạch	m ²	2,0	48.000	96.000	



